

Cẩm Phả, ngày 27 tháng 4 năm 2018.

Số: 03/2018/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X (tức Nguyễn Thị L); Sinh năm: 1955; Nghề nghiệp: Nội trợ; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 3, khu T, phường T, thành phố P, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Đào Văn Đ; Sinh năm: 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, khu T, phường T, thành phố P, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Đào Văn Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị X (tức Nguyễn Thị L) tổng số tiền là: 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Thời gian thực hiện trách nhiệm bồi thường vào ngày 30 của các tháng 4, tháng 5 và tháng 6 năm 2018, mỗi tháng anh Đ bồi thường cho bà X 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi bồi thường đủ số tiền: 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Về án phí: Anh Đ phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bà X có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đ chậm trả tiền thì anh Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố P;
- TAND tỉnh N;
- Chi cục THADS TP P;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Trọng Hiệp